

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: _____/TCLN-PTR
V/v báo cáo tình hình phát triển
rừng sản xuất

Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm 2023

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương

Thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021, trong đó giao nhiệm vụ trong giai đoạn 2021-2025 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng “Đề án phát triển trồng rừng gỗ lớn và chuyển hoá rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ sang gỗ lớn”.

Để có cơ sở xây dựng Đề án và ban hành trong Quý 3 năm 2023, Tổng cục Lâm nghiệp đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo tình hình phát triển rừng sản xuất tại địa phương theo Đề cương kèm theo.

(Đề cương báo cáo được đăng tải tại Website của Tổng cục Lâm nghiệp).

Đề nghị các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và báo cáo bằng văn bản gửi về Tổng cục Lâm nghiệp theo địa chỉ: số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội và hòm thư điện tử: dao.dof@gmail.com trước ngày 10/5/2023 để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục KL các tỉnh;
- Lưu: VT, PTR.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Trần Quang Bảo

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Kèm theo công văn số /TCLN-PTR ngày tháng năm 2023)

1. Hiện trạng và định hướng phát triển rừng trồng sản xuất

- Diện tích quy hoạch cho rừng sản xuất: Diện tích rừng tự nhiên, diện tích rừng trồng.
- Đất quy hoạch rừng trồng sản xuất: Diện tích đất có rừng, diện tích đất chưa có rừng, diện tích đất chưa có rừng có thể trồng được rừng.
- Hiện trạng rừng trồng sản xuất hiện có theo giống, loài cây trồng.
- Định hướng phát triển rừng trồng sản xuất giai đoạn 2023-2030.

2. Kết quả thực hiện phát triển rừng trồng gỗ lớn giai đoạn 2014-2022 và dự kiến kế hoạch 2023-2030

- Những chủ trương, chính sách của địa phương đã ban hành đối với phát triển rừng trồng gỗ lớn;
- Diện tích rừng trồng mới, trồng lại với mục đích kinh doanh gỗ lớn theo loài cây, năng suất, chất lượng.
- Diện tích rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ đã được chuyển hóa sang kinh doanh gỗ lớn, năng suất, chất lượng.
- Triển khai thực hiện các mô hình trồng, chuyển hóa rừng trồng kinh doanh gỗ lớn.
- Đánh giá năng suất, hiệu quả (trồng rừng thâm canh gỗ lớn, chuyển hóa rừng trồng kinh doanh gỗ lớn).
- Diện tích quy hoạch trồng, chuyển hóa rừng kinh doanh gỗ lớn; diện tích bình quân dự kiến giai đoạn 2023-2030.

3. Hiện trạng nguồn nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ

- Diện tích rừng khai thác bình quân năm (ha/năm).
- Sản lượng khai thác bình quân năm (triệu m³).
- Tỷ lệ gỗ lớn (đường kính đầu nhỏ từ 15cm trở lên).

4. Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất

- Nêu rõ khó khăn, vướng mắc cụ thể trong quá trình thực hiện trồng rừng sản xuất; trồng rừng thâm canh gỗ lớn và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn; xác định nguyên nhân của khó khăn phát triển rừng trồng gỗ lớn (về giống, đất đai, kỹ thuật, chính sách, tài chính, tín dụng,...).
- Khó khăn, vướng mắc về khai thác, chế biến gỗ.
- Kiến nghị, đề xuất giải pháp cụ thể để khắc phục các tồn tại, khó khăn, vướng mắc nêu trên.

Phụ lục I
Kết quả trồng rừng sản xuất theo loài cây và nguồn vốn năm 2023

TT	Loài cây	KH Thực hiện (ha)			Ghi chú
		Tổng	Chi theo nguồn vốn		
			Ngân sách	Khác	
1	..				
2	..				
3	..				
4	..				
5	..				
..					
..					
	Tổng				

Phụ lục II
Diện tích rừng trồng sản xuất hiện có đến hết năm 2022
(Kèm theo công văn số /TCLN-PTR ngày tháng năm 2023)

TT	Loài cây	Tổng diện tích (ha)	Chia theo loại cây giống						Ghi chú
			Hạt		Mô		Hom		
			Diện tích (ha)	Năng suất bình quân (m³/ha/năm)	Diện tích (ha)	Năng suất bình quân (m³/ha/năm)	Diện tích (ha)	Năng suất bình quân (m³/ha/năm)	
Tổng cộng									

Phụ lục III
Các giống cây trồng lâm nghiệp được sử dụng chủ yếu và diện tích rừng trồng theo năm (đối với rừng sản xuất)
(Kèm theo Công văn số /TCLN-PTR ngày tháng năm 2023 của Tổng cục Lâm nghiệp)

(Kèm theo Công văn số

tháng

năm 2023 d

Tổng cục Lâm nghiệp)

[illegible]

Phụ lục IV
Dự kiến các loại giống sử dụng chủ yếu và diện tích trồng rừng sản xuất theo loài cây giai đoạn 2023-2030
(Kèm theo Công văn số /TCLN-PTR ngày tháng năm 2023 của Tổng cục Lâm nghiệp)

TT	Loài cây	Giống chủ yếu dự kiến sử dụng	Diện tích dự kiến trồng theo năm (ha)			Dự kiến năng suất bình quân (m ³ /ha/năm)
			Năm 2023	Năm 2024	Bình quân giai đoạn 2025-2023 (ha/năm)	
1	Keo lai					
2	Keo tai tượng					
3	Keo lá tràm					
4	Keo lá liềm					
5	Bạch đàn urô (PN2, PN14, U6, GU8...)					
6	Bạch đàn camal và tê rê					
7	Bạch đàn lai					
8	Thông ca-ri-bê					
9	Thông nhựa					
10	Thông đuôi ngựa					
11	Thông ba lá					
12	Mỡ					
13	Bồ đề					
14	Lim xanh					
15	Lát hóa					
16	Keo + thông					
17	Các loài cây khác					
18						

Phụ lục V
Tổng hợp kết quả thực hiện trồng, chuyển hóa kinh doanh gỗ lớn và kế hoạch giai đoạn 2023-2030
(Kèm theo công văn số /TCLN-PTR ngày tháng năm 2023)

I. Đối với cây bản địa

TT	Loài cây	Rừng trồng hiện có		Dự kiến diện tích trồng bình quân giai đoạn 2023- 2030 (ha/năm)
		Diện tích (ha)	Năng suất bình quân (m ³ /ha/năm)	
1				
2				
3				
5				
6				
..				
..				
	Tổng cộng			

II. Đối với cây mọc nhanh

[illegible]